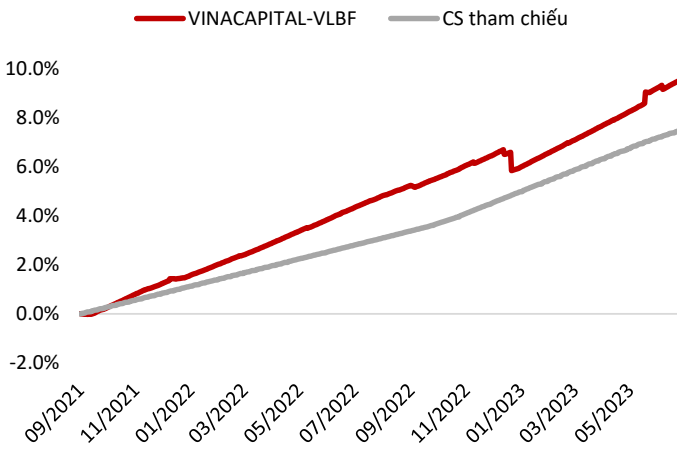


**VINACAPITAL-VLBF** Chiến lược đầu tư

Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày.

Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 4,5 - 5,0% mỗi năm.

**Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập**

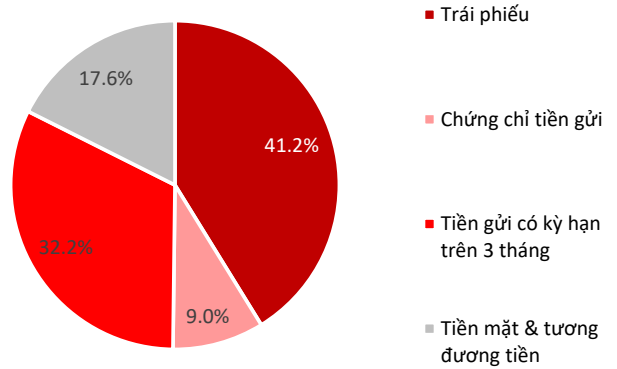


**Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VLBF**

	VINACAPITAL-VLBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	59.3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	10,950.6	
Lợi nhuận tháng 06/2023 (%)	0.4	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	3.4	2.6

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

**Phân bổ tài sản**

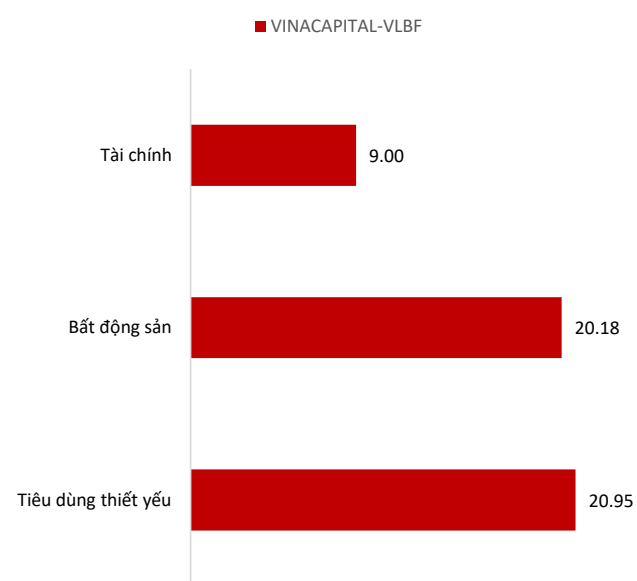


**Thông tin Quỹ**

Ngày thành lập	7/9/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	0.0%
Thuế thu nhập cá nhân	<=45 ngày: 0.1%; >45 ngày: 0%
Mức đầu tư tối thiểu	0 VNĐ
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

**Phân bổ theo ngành**



**Danh mục đầu tư lớn**

Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
BAF	17.50	10.39	1.82
TN1	13.27	5.35	1.52
FE CREDIT	9.00	6.98	0.96
PDR	3.46	14.36	0.07
SBT	3.45	11.39	0.54

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VLBF**

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt 3,7% so với cùng kỳ, giảm mạnh so với mức tăng trưởng 6,1% so với cùng kỳ được ghi nhận trong nửa đầu năm 2022. Nhu cầu yếu đối với các sản phẩm “Sản xuất tại Việt Nam” tiếp tục đè nặng lên nền kinh tế trong Quý 2 giống như trong Quý 1, mặc dù lượng khách du lịch nước ngoài tăng cao tiếp tục bù đắp phần nào sự sụt giảm đó.

Hoạt động sản xuất của Việt Nam đã giảm tăng trưởng từ 9,7% so với cùng kỳ trong 6 tháng đầu năm 2022 xuống 0,4% trong 6 tháng đầu năm 2023, khiếm tăng trưởng GDP trong nửa đầu năm 2023 bị hụt đi 2%. Nhu cầu yếu đối với các sản phẩm “Sản xuất tại Việt Nam” vào năm 2023 là điều có thể đoán trước được, do lượng hàng tồn kho của các nhà bán lẻ Hoa Kỳ tăng cao vào năm ngoái, nhưng hàng tồn kho ở Hoa Kỳ đang cho thấy dấu hiệu giảm nhanh hơn trong những tháng tới của năm 2023; Chỉ số hàng tồn kho ISM đã giảm xuống mức thấp mới trong 9 năm, ở mức 44 trong tháng 6 và S&P Global lưu ý rằng “hàng tồn kho giảm mạnh” vào tháng 6, theo khảo sát PMI của họ.

Điều đó nói rằng, có vẻ như chu kỳ tồn kho hàng điện tử tiêu dùng gần chạm đáy, bằng chứng là xuất khẩu máy tính xách tay và các thiết bị điện tử khác của Việt Nam tăng 5% so với tháng trước trong tháng Sáu, sau khi tăng 12% trong tháng Năm. Chỉ số PMI của Việt Nam vẫn thể hiện sự sụt giảm, chỉ đạt 46,2 trong tháng 6, tuy nhiên đã bớt bi quan so với tháng 5 ở mức 45,3. Diễn biến tương tự cũng diễn ra ở Trung Quốc, nơi chỉ số PMI tăng từ 48,8 vào tháng 5 lên 49 vào tháng 6.

Chính phủ đã rất tích cực hỗ trợ nền kinh tế với một loạt các chính sách hỗ trợ. Về phía chính sách tài khóa, Chính phủ tăng cường chi tiêu đầu tư công, với vốn đầu tư thực hiện tăng 17% so với tháng trước trong tháng 6. Thuế suất VAT cũng giảm từ 10% xuống 8% và nới lỏng các hạn chế về thị thực du lịch sẽ được bắt đầu từ giữa tháng 8. Về chính sách tiền tệ, NHNN đã cắt giảm lãi suất tái cấp vốn thêm 50 điểm cơ bản xuống 4,5% (hay -150 điểm cơ bản so với đầu năm) và cắt giảm trần tiền gửi ngắn hạn thêm 25 điểm cơ bản xuống 4,75% (hay -125 điểm cơ bản so với đầu năm). Do đó, lãi suất tiền gửi cho 6 tháng và 12 tháng đã giảm 30-100 điểm cơ bản so với tháng trước vào cuối tháng 6, với tổng mức giảm từ đầu năm đến nay là 150-300 điểm cơ bản.

NHNN có thể cắt giảm lãi suất điều hành do tỷ giá USD-VND vẫn khá ổn định trong năm nay, bất chấp việc đồng tiền của Trung Quốc mất giá 5% so với đầu năm, và do lạm phát ở Việt Nam đã giảm từ mức gần 5% so với cùng kỳ vào đầu năm xuống chỉ còn 2% vào tháng 6. Và bởi vì thặng dư thương mại của Việt Nam đã tăng từ khoảng 0%/GDP trong 6 tháng đầu năm 2022 lên 6% GDP trong 6 tháng đầu năm 2023, tương đương 12 tỷ USD trong nửa đầu năm, theo Tổng cục Thống kê; dòng vốn FDI ổn định với vốn FDI giải ngân tăng 1% so với cùng kỳ lên 10 tỷ USD trong nửa đầu năm 2023, tương đương 5% GDP.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đã có dấu hiệu cải thiện trong tháng 6/2023, với tổng lượng phát hành đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 8 lần so với tháng trước. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn 42,4% so với cùng năm ngoái. Tổng cộng có 27 đợt phát hành trong nước trong tháng 6, chủ yếu đến từ lĩnh vực ngân hàng (67,4% tổng lượng phát hành) và bất động sản (16,8% tổng lượng phát hành). Lợi suất trái phiếu ngành ngân hàng dao động từ 6,7% đến 9,5% với kỳ hạn từ 2 đến 10 năm; trong khi lợi suất trái phiếu từ lĩnh vực bất động sản từ 10,5% đến 14,0% với các kỳ hạn từ 2 đến 7 năm. Trong đó, chỉ có một trái phiếu chào bán ra công chúng trị giá 1,9 nghìn tỷ đồng do Vietbank phát hành.

**Thông tin quan trọng**

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga gồm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.